



BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀNG HẢI VIỆT NAM
ISO 9001:2008

Mã hiệu
Lần ban hành
Ngày ban hành
Số trang

QT.KHCN.01
02
01/01/2014
1/5

QUY TRÌNH ĐĂNG KÝ SỞ HỮU CÔNG NGHỆ HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG THEO ISO 9001:2008

| | | | | |
|------------------------|-------------------------------------|--|-----------------------|------------|
| <i>Người lập</i> | Đặng Công Xưởng Phó trưởng phòng | | <i>Ngày lập</i> | 20/12/2013 |
| <i>Người kiểm tra</i> | Nguyễn Hồng Phúc Trưởng phòng | | <i>Ngày kiểm tra</i> | 25/12/2013 |
| <i>Người phê duyệt</i> | Lương Công Nhó Hiệu Trưởng | | <i>Ngày phê duyệt</i> | 30/12/2013 |

BẢNG THEO DÕI SỬA ĐỔI

| STT | LẦN SỬA | TRANG SỬA | NỘI DUNG SỬA ĐỔI | NGÀY SỬA |
|-----|---------|-----------|------------------|----------|
| 1 | | | | |
| 2 | | | | |
| 3 | | | | |
| 4 | | | | |
| 5 | | | | |
| 6 | | | | |

1. Mục đích

Quy định thống nhất các bước về thủ tục, hồ sơ tài liệu để đăng ký các tài sản trí tuệ thuộc các công trình nghiên cứu khoa học: Đề tài nghiên cứu khoa học, giáo trình tài liệu giảng dạy, quy trình và giải pháp kỹ thuật... của các cán bộ, viên chức, lao động hợp đồng, sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh của Trường Đại học Hàng hải sáng tạo ra từ một trong các yếu tố sau:

- Sử dụng ngân sách Nhà nước hoặc hợp tác quốc tế thông qua Trường, hoặc từ kinh phí của Nhà Trường (bao gồm cả các đơn vị trực thuộc).
- Sử dụng thời gian làm việc hành chính; cơ sở vật chất của Nhà Trường.
- Nhà trường giao nhiệm vụ cho cán bộ, viên chức và lao động hợp đồng, đơn vị thuộc Trường thực hiện.
- Nhà trường ký hợp đồng để tạo ra sản phẩm.

2. Đối tượng

Đối tượng quyền tác giả đối với tác phẩm giáo trình, bài giảng, báo cáo khoa học, các quy trình kỹ thuật.

Đối tượng quyền sở hữu công nghiệp bao gồm sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu hàng hoá, nhãn hiệu dịch vụ, tên thương mại.

3. Tài liệu viện dẫn

- Bộ luật dân sự ngày 28/10/1995 của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam
- Luật Sở hữu trí tuệ ban hành ngày 29/11/2005 (50/2005/QH11)
- Luật Sở hữu trí tuệ (sửa đổi) ban hành ngày 19/06/2009 (36/2009/QH12)
- Nghị định 63/CP ngày 24/10/1996 của Chính phủ quy định chi tiết về SHCN được sửa đổi theo Nghị định 06/ 2001/NĐ-CP ngày 01/12/2001 của chính phủ;
- Thông tư 3055/TT- SHCN ngày 31/1/1996 của Bộ KHCN & MT hướng dẫn thi hành nghị định 63/CP;
- Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14 tháng 2 năm 2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Thông tư số 22/2009/TT-BTC ngày 04/02/2009 của Bộ Tài chính.

4. Các định nghĩa

Trong quy trình này, các từ ngữ dưới đây liên quan đến Sở hữu trí tuệ (SHTT) được hiểu như sau:

- Quyền sở hữu trí tuệ là quyền của tổ chức, cá nhân đối với tài sản trí tuệ, bao gồm quyền tác giả và quyền liên quan đến quyền tác giả, quyền sở hữu công nghiệp.
- Quyền tác giả là quyền của tổ chức, cá nhân đối với tác phẩm do mình sáng tạo ra hoặc sở hữu
- Quyền sở hữu công nghiệp là quyền của tổ chức, cá nhân đối với sáng chế, kiểu dáng công nghiệp do mình sáng tạo ra hoặc sở hữu và quyền chống cạnh tranh không lành mạnh.
- Chủ thể quyền sở hữu trí tuệ là chủ sở hữu quyền sở hữu trí tuệ hoặc tổ chức, cá nhân được chủ sở hữu chuyển giao quyền sở hữu trí tuệ.
- Sáng chế là giải pháp kỹ thuật dưới dạng sản phẩm hoặc quy trình nhằm giải quyết một vấn đề xác định bằng việc ứng dụng các quy luật tự nhiên.

- Kiểu dáng công nghiệp là hình dáng bên ngoài của sản phẩm được thể hiện bằng hình khối, đường nét, màu sắc hoặc sự kết hợp những yếu tố này.

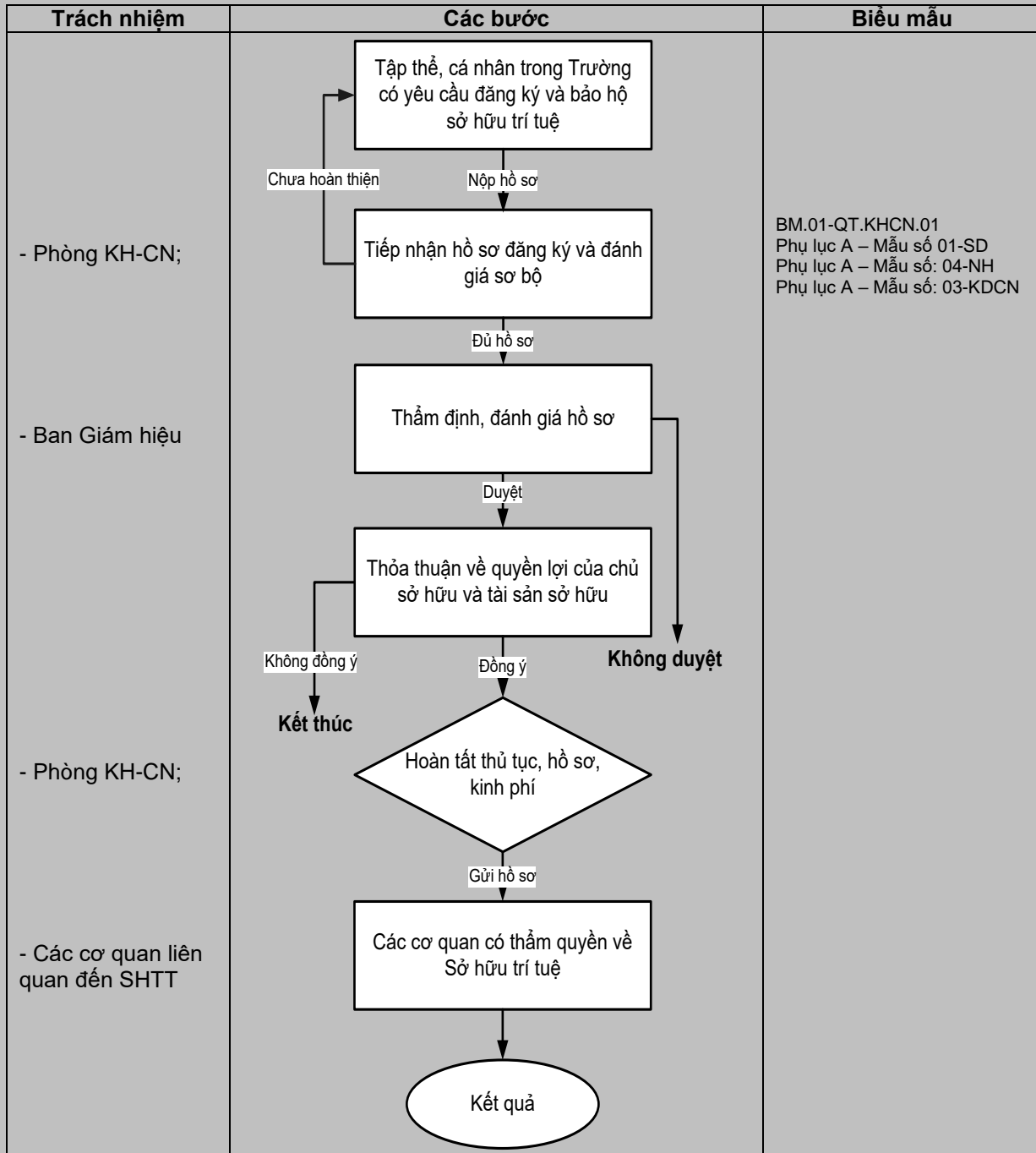
- Nhân hiệu là dấu hiệu dùng để phân biệt hàng hoá, dịch vụ của các tổ chức, cá nhân khác nhau.

- Tên thương mại là tên gọi của tổ chức, cá nhân dùng trong hoạt động kinh doanh, dịch vụ để phân biệt với chủ thể kinh doanh, dịch vụ khác trong cùng lĩnh vực và khu vực kinh doanh, dịch vụ.

Khu vực kinh doanh quy định tại khoản này là khu vực địa lý nơi chủ thể kinh doanh có bàn hàng, khách hàng hoặc có danh tiếng.

5. Nội dung

5.1. Sơ đồ thực hiện



5.2. Mô tả**5.2.1 Tiếp nhận yêu cầu của các tổ chức, cá nhân trong Trường và đánh giá sơ bộ:**

Cán bộ được phân công của phòng Khoa học – công nghệ phụ trách về SHTT sẽ ghi nhận đầy đủ các yêu cầu phiếu tiếp nhận (BM.01-QT.KHCN.01) và kiểm tra nhanh các thủ tục, biểu mẫu, nội dung có trong hồ sơ:

- Đối tượng cần bảo hộ, và các tài liệu liên quan, nếu thiếu đề nghị bổ sung và Hướng dẫn các tập thể, cá nhân kê khai theo mẫu (Phụ lục A - Mẫu số: 01-SC) đến (Phụ lục A - Mẫu số: 04-NH) tương ứng với từng đối tượng là Sáng chế/ giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp và nhãn hiệu hàng hóa.

- Sau khi các cá nhân đã nộp theo mẫu hướng dẫn (cùng với hồ sơ, tài liệu) thì cán bộ được phân công xử lý sơ bộ: Hình thức, Số lượng, tính hợp pháp các loại tài liệu tương ứng. Nếu không đảm bảo yêu cầu đề nghị các tổ chức, cá nhân bổ sung.

5.2.2 Thẩm định và đánh giá hồ sơ

Cán bộ được phân công cần nắm rõ yêu cầu của công đoạn xử lý nội dung hay còn gọi thẩm định kỹ thuật.

- Xác định tình trạng pháp lý của đối tượng SHTT chuẩn bị nộp đơn bằng cách tra cứu sơ bộ cơ sở dữ liệu tại Phòng (hoặc tra cứu cơ sở dữ liệu trên website Cục SHTT) các đối tượng SHTT tương ứng khác nhằm tránh rủi ro trước khi nộp đơn.

- Sau khi hoàn chỉnh hồ sơ xác lập quyền thì chuyển toàn bộ hồ sơ để lãnh đạo phòng phê duyệt và kiểm tra lần cuối cùng về chuyên môn, nếu phát hiện vướng mắc cần giải quyết kịp thời, trường hợp không có vấn đề, hồ sơ được chuyển trả lại cho các cá nhân để hoàn tất thủ tục nộp đơn.

- Toàn bộ hồ sơ sau khi thẩm định và đánh giá sẽ được trình lên Ban Giám hiệu phê duyệt và đề nghị hỗ trợ kinh phí khi đăng ký bảo hộ SHTT theo quy định của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành.

5.2.3. Thỏa thuận về quyền lợi của chủ sở hữu và tài sản sở hữu

Các loại tài sản trí tuệ thuộc được thương mại hoá thành công (gồm hình thức chuyển giao quyền sử dụng và chuyển nhượng quyền sở hữu tài sản trí tuệ), sau khi trừ các chi phí hợp lệ, phần lợi nhuận sẽ được phân chia theo thỏa thuận giữa Trường đại Học hàng hải và các cán bộ, viên chức, lao động hợp đồng, sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh có tài sản SHTT dựa trên quy định của pháp luật hiện hành.

Các loại tài sản trí tuệ sau khi đăng ký bảo hộ sẽ do Trường đứng tên làm chủ sở hữu và có quyền áp dụng các biện pháp mà pháp luật cho phép để tự bảo vệ quyền SHTT của mình, có trách nhiệm tôn trọng quyền SHTT của tổ chức, cá nhân khác theo quy định của Luật Sở hữu trí tuệ và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Đối với tài sản trí tuệ do Trường và các bên đồng chủ sở hữu theo hợp đồng khi phân phối sẽ theo nội dung đã thỏa thuận trong hợp đồng riêng mà hai bên đã thống nhất.

Đối với tài sản trí tuệ do Tập thể và cá nhân được tên chủ sở hữu mà đăng ký thông qua Nhà trường thì Trường sẽ thu lệ phí đăng ký và bảo hộ tài sản SHTT đó.

5.2.4. Hoàn tất thủ tục, hồ sơ, kinh phí

Sau khi thỏa thuận phân chia lợi nhuận tài sản trí tuệ sau thương mại hóa thành công. Cán bộ phụ trách Sở hữu trí tuệ của Phòng Khoa học – công nghệ tiến hành hoàn tất, tổng hợp, chuẩn bị kinh phí do Ban Giám hiệu hỗ trợ và gửi đăng ký SHTT tới các cơ quan chức năng có thẩm quyền (Phòng Sở hữu trí tuệ địa phương hoặc Cục Sở hữu trí tuệ).

Cán bộ phụ trách sẽ trực tiếp theo dõi tình hình các hồ sơ đăng ký và có trách nhiệm thông báo đến những người có liên quan.

6. Hồ sơ

| STT | Tên hồ sơ | Nơi lưu trữ | Ph/pháp lưu trữ | Thời gian lưu | Hình thức hủy |
|-----|--|-------------|-----------------|---------------|---------------|
| 1 | Tờ khai Yêu cầu nộp đơn đăng ký | Phòng KHCN | Theo file | 5 năm | Xé bỏ |
| 2 | Hợp đồng hoặc văn bản thỏa thuận giữa Trường Đại học Hàng hải và tác giả | Phòng KHCN | Theo file | 5 năm | Xé bỏ |
| 3 | Bản mô tả sáng chế, Giải pháp hữu ích | Phòng KHCN | Theo file | 5 năm | Xé bỏ |
| 4 | Bản vẽ, sơ đồ, tính toán | Phòng KHCN | Theo file | 5 năm | Xé bỏ |
| 5 | Mẫu nhãn hiệu hàng hoá, Kiểu dáng công nghiệp | Phòng KHCN | Theo file | 5 năm | Xé bỏ |
| 6 | Các loại tài liệu tương ứng cần thiết khác | Phòng KHCN | Theo file | 5 năm | Xé bỏ |

Tất cả hồ sơ và tài liệu liên quan đến quá trình xác lập quyền đều phải thực hiện:

+ Sao lại 01 bản để theo dõi và để trong túi Hồ sơ;

+ Quá trình xác lập quyền, các thông báo nhận đơn, bổ sung sửa đổi, thông báo chấp nhận hay từ chối cấp văn bằng vv... đều được cập nhật và thông báo thường xuyên đến các tổ chức, cá nhân cho đến khi có quyết định cuối cùng về kết quả nộp đơn đăng ký của đơn vị các chức năng về SHTT.

7. Phụ lục

| TT | Tên biểu mẫu/ Phụ lục | Ký hiệu |
|----|---|------------------------------|
| 1. | Phiếu tiếp nhận yêu cầu nộp đơn đăng ký | BM.01-QT.KHCN.01 |
| 2. | Tờ khai đăng ký sáng chế | (Phụ lục A - Mẫu số: 01-SC) |
| 3. | Tờ khai đăng ký Kiểu dáng công nghiệp | (Phụ Lục A -Mẫu Số: 03-KDCN) |
| 4. | Tờ khai đăng ký Nhãn hiệu hàng hóa | (Phụ lục A - Mẫu số: 04-NH) |